

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 16/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hoàng Thân

- Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyền Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST–HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST–HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị H (tên gọi khác: T), sinh năm 1994, tại: BRVT.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1968 và bà Phan Thị Kim T, sinh năm: 1971; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 người con; bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

* Tiền sự: Không

* Tiền án: có 02 (hai) tiền án

- Ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 18/2019/HSST.

- Ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 67/2019/HSST. Tổng hợp hình phạt của bản án số 18/2019/HSST bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm, 04 (bốn) tháng tù.

* Nhân thân: 08/5/2017, Chủ tịch UBND xã Xuyên Mộc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số: 163/QĐ-UBND.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Yến N, SN: 1994

Địa chỉ: ấp TH, xã BT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/02/2020, bị cáo Huỳnh Thị H (tên gọi khác: T) trú tại ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT, gọi điện thoại cho một nam thanh niên không rõ lai lịch ở ấp NN, xã LD, huyện ĐĐ để hỏi mua 1.400.000đ ma túy đá. Bị cáo và nam thanh niên này thực hiện việc mua bán tại khu vực gần cửa hàng ô tô KT, thuộc ấp GC, xã PT, huyện XM. Sau khi mua, bị cáo mang số ma túy này về nhà của bị cáo, chia thành 12 gói nhỏ để bán cho các con nghiện và sử dụng dần.

Trong tổng số 12 gói ma túy nói trên, bị cáo sử dụng 04 gói; cho em trai của bị cáo là Huỳnh Văn T 02 (hai) gói để sử dụng; Ngoài ra, bị cáo bán cho Huỳnh Thị Yến N 03 gói ma túy, một gói bán với giá 100.000đ, bán vào ngày 27/02/2020; 01 gói bán với giá 200.000đ, bán vào ngày 27/02/2020 và 01 gói bán với giá 150.000.000đ, bán vào ngày 29/02/2020. Số ma túy còn lại (03 gói) bị cáo cất trong hộp nhựa, đến sáng ngày 02/3/2020, bị cáo rủ Nhi sử dụng 01 gói tại nhà của N thì bị Công an xã Bông Trang phát hiện. Qua khám xét, Công an thu giữ của bị cáo 02 gói ni long hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, nghi là ma túy đá nên đã lập biên bản thu giữ và niêm phong.

Căn cứ vào kết luận giám định số 137/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định: 02 gói ni long được hàn kín và niêm phong trong phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã Bông Trang, Công an huyện Xuyên Mộc và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi trở trái, trở phải của Huỳnh Thị H, cùng chữ ký ghi họ tên: Lê Công Thành, Huỳnh Thị Yến N và Nguyễn Văn T, gởi đến giám định ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,1820 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đồng thời, khẳng định số ma túy bị thu giữ là của bị cáo, bị cáo mua từ một nam thanh niên không rõ lai lịch ở ấp NN, xã LD, huyện ĐĐ với giá 1.400.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số: 137/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại;

- 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu vàng cấm 01 nỏ bằng Thủy tinh và 01 ống nhựa;

- 10 (mười) gói nilong;

- Số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi ngàn đồng)

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-XM ngày 03/8/2020 đối với bị cáo Huỳnh Thị H (tên gọi khác: T) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H (tên gọi khác: T) từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù; tổng hợp hình phạt với bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 11 năm, 04 tháng đến 13 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 137/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu vàng, cấm 01 nỏ bằng Thủy tinh và 01 ống nhựa; 10 (mười) gói nilong và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người làm chứng, thể hiện: Do bị cáo nghiện ma túy từ trước nên 27/02/2020, bị cáo Huỳnh Thị H (tên gọi khác: T) trú tại ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT, gọi điện thoại cho một nam thanh niên không rõ lai lịch ở ấp NN, xã LD, huyện ĐĐ để hỏi mua 0,1820 gam với giá 1.400.000đ ma túy, loại Methamphetamin. Sau khi mua, bị cáo mang số ma túy này về nhà chia thành 12 gói nhỏ để bán cho các con nghiện và sử dụng dần.

Trong tổng số 12 gói ma túy nói trên, bị cáo sử dụng 04 gói; cho em trai của bị cáo là Huỳnh Văn T 02 (hai) gói để sử dụng; Ngoài ra, bị cáo bán cho Huỳnh Thị Yến N 03 gói ma túy, một gói bán với giá 100.000đ; 01 gói bán với giá 200.000đ và 01 gói bán với giá 150.000.000đ. Đến sáng ngày 02/3/2020, bị cáo và N đang sử dụng ma túy tại nhà của N thì bị Công an xã Bông Trang phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, về việc “*Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*” thì chất Methamphetamine là chất cấm nằm trong Danh mục II, STT 67. Từ những phân tích nêu trên cho thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong vụ án này, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy cho chị N nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 65/CT-VKS-XM ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân bị cáo nghiện ma túy và đã có 02 tiền án về tội ma túy, hơn ai hết bị cáo phải biết tác hại của ma túy, cũng như quy định của pháp luật là nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép các chất ma túy nhưng để có tiền mua ma túy, phục vụ nhu cầu nghiện hút của bị cáo mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Nhằm tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nói chung, cũng như giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Thiết nghĩ, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên được xem là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng được Tòa án cho hoãn thi hành án đối với 02 bản án trước, với lý do là bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nhưng sau khi được hoãn bị cáo mang con cho người khác nuôi dưỡng và bỏ trốn khỏi địa phương; bị cáo đi đâu làm gì cũng không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Và sau đó bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đề nghị cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo quanh co chối tội, bị cáo cho rằng bị cáo không bán ma túy cho chị N trước đó nên, tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện XM đề nghị rút tình tiết giảm nhẹ là tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó và chỉ đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

Qua xem xét hồ sơ và qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đã đủ căn cứ truy tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; việc bị cáo quanh co chối tội không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, tuy nhiên đây là căn cứ không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó” theo quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Và chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, mặc dù bị cáo bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng nhưng điều kiện kinh tế bị cáo hiện tại đang gặp khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 137/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01(một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu vàng, cắm 01 nỏ bằng Thủy tinh và 01 ống nhựa; 10 (mười) gói nilong.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho chị N.

[8] Các vấn đề khác: Huỳnh Văn T là người được bị cáo cho ma túy và Huỳnh Thị Yến N là người mua ma túy từ bị cáo để sử dụng nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Riêng đối tượng bán ma túy cho bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch nên tách riêng để điều tra các minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị H (tên gọi khác: T) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H (tên gọi khác: T) **09 (chín) năm** tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt với bản án số 67/2019/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười hai) năm, 04 (bốn) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 137/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01(một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu vàng, cấm 01 nỏ bằng Thủy tinh và 01 ống nhựa; 10 (mười) gói nilong;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi ngàn đồng);

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM theo quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKS-XM ngày 03/8/2020 và biên bản giao nhận vật chứng số 47/BB ngày 03/8/2020, chờ xử lý.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA ND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy